Unit 4 School Education System

VOCABULARY

Reading:

1. educate (v.) ['edju:keit] : giáo dục

education (n.) [,edju:'kei]n] : sự giáo dục

educational (adj.)-ly[,edju:'kei∫ənl] : thuộc giáo dục

educated (adj.) : có giáo dục

educationalist/ educationist/ educator (n)

2. compel sb to do sth : bắt buộc

compulsion (n.) [$k \Rightarrow m' p \land l \rfloor n$] : sự ép buộc

compulsory (adj.) [kəmˈpʌlsəri] : bắt buộc

- compulsory education ; giáo dục phổ cập

- general education : giáo dục phổ thông

3. academy (n.) [əˈkædəmi] : trường đào tạo, học viện

academic (adj.) [,ækə'demik] :thuộc họ cviện, có tính chất học

thuật

- academic year : năm học

4. divide (v.) [di'vaid] : chia ra, phân ra

- divide (sth.) into ... : chia ra thành

divide into sth

divide sth into sth

Ex. A minute is divided into 60 seconds

division (n.) [di'viʒn] : sự phân chia

divisible (adj.) [di'vizəbl] : có thể chia được

divided (a)

5. term (n.) [tə:m] : học kỳ, nhiệm kỳ

- half term : kỳ nghỉ giữa học kỳ

Nguyen Cong Tru High School

ENGLISH 12

6. separate (v.) ['seprət]

separation (n.) [,sepə'rei∫n] : sự chia cắt, sự chia ly

: tách ra

separate (adj.)-ly : riêng biệt, tách rời

7. parallel (v.) ['pærəlel] : song song với

parallel (n.) :sự song song

parallel (adj.) : song song

parallelism (n).

unparalleled (a)

9. state school system ['sistəm] : hệ thống GD công lập

independent school system : hệ thống GD dân lập

public school system

10. free (v.) (+ obj.) [fri:] : thå, phóng thích

free (adj.) : tự do, miễn phí

free (adv.)

freely (adv.)

freedom (n.) ['fri:dəm] : su tu do

Ex: - Over 100 political prisoners have been freed.

- Children under five travel <u>free</u>.

11. state (n.) [steit] : nhà nước, tiểu bang

12. category (n.) ['kætigəri] : hạng, loại

13. fee-paying [fi:'pein] : trả học phí

- fee-paying school : trường phải đóng học phí

14. level (n.) ['levl] : cấp độ, mức độ

15. primary education ['praiməri] : giáo dục tiểu học

secondary education ['sekəndri] : giáo dục trung học

nursery ['nə: sri] : nhà trẻ

kindergarten (BrE)= nursery school : trường mẫu giáo

(a school for children aged two to five)

Nguyen Cong Tru High School

ENGLISH 12

16. nation (n.) ['nei∫n]

: quốc gia

nationality (n.) [,næʃəˈnæliti]

: quốc tịch

national (adj.)-ly['næʃnəl]

: thuộc quốc gia

17. curriculum (n.) [kəˈrikjuləm]

: chương trình giảng dạy

curriculums = curricula (plural noun)

- curriculum vitae

: sơ yếu lý lịch

18. set - set - set

: bố trí , để, đặt

19. government (n.) ['gavnmənt]

: chính quyền

20. to be made up of

: gồm

= to consist of [kən'sist] = comprise = be comprised of = be composed of

Ex. -Water is made up of hydrogen and oxygen.

- Animal bodies are made up of cells.

21. design (v.) [di'zain]

; thiết kế

designer (n.)[di'zainə]

: nhà thiết kế

22. technology (n.) [tek'nɔlədʒi]

: kỹ thuật , công nghệ,

technologist (n.) [tek'nolədʒist]

: nhà công nghệ học

technological (adj.)-ly [,teknə'lədʒikl]

: thuộc công nghệ

23. geography (n.) [dʒi'ɔgrəfi]

: địa lý

geographer (n.) [dʒi'əgrəfə]

: nhà địa lý

geographical (adj.)-ly [,dʒiə'græfikəl]

: thuộc địa lý

24. maths = mathematics (n.) [, $mæ\theta$ ə'mætiks] : toán học

Ex. - Deborah is a mathematics teacher.

mathematician (n.) [,mæθəmə'ti∫n]

: nhà toán học

 $mathematical~(adj.) \hbox{-ly[,} mæ\theta \hbox{-s'm} \hbox{atikl]}$

: thuộc toán học

25. inform sb of / about sth(v.) [in'fo:m]

: thông tin , thong báo

informatics (n.) [,infə:'mætiks]

: tin học

information (n.) [,infə'mei∫n]

: tin tức ,thông tin

informative (adj.) [in'fo:mətiv]

: giàu thông tin

Nguyen Cong Tru High School

ENGLISH 12

informational (adj) (only before N) : thuộc truyền tin

26. art (n.) [a:t] : nghệ thuật, mỹ thuật

artist (n.) ['a:tist] : nghệ sĩ, họa sỹ

artistic (a) : có tài năng về mỹ thuật

artistically (adv) :

27. core (n.) [ko:] : điểm trung tâm, nòng cốt

Ex. - core subjects : môn học chính

28. stage (n.) [steidʒ] : giai đoạn, sân khấu

29. certificate (n.) [sə'tifikit] : giấy chứng nhận ,văn bằng

30. tuition (n.) [tju:'i∫n] : tiền học, học phí

tuition fees : học phí

31. put into force [fɔ:s] : bắt buộc

32. award (n.) [ə'wɔ:d] : phần thưởng

award (v.) : thưởng, tặng, trao

33. GCSE = General Certificate of Secondary Education : chứng chỉ giáo dục PTTH

Speaking:

-optional ['ɔp∫ənl] : tùy chọn, không bắt buộc

Ex. - optional subjects at school : những môn học tự chọn ở trường

Listening:

- method (n.) ['meθəd] :phương pháp

methodical [mi'θodikl] : có phương pháp

- well-behaved ['welbi'heivd] : cư xử tốt

- struggle (n.) ['strʌgl] : cuộc đấu tranh

- pretty (adv.) ['priti] : khá

- a bit (of) [ə bit] : một chút

- quite (adv) [kwait] : khá, hoàn toàn

- on the whole [houl] : nói chung

- essay (n.) ['esei] : bài tiểu luận

- Student 2. " "

PRACTICE TEST

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

1.	A. compulsory	B. certificate	C. curriculum	D. category				
2.	A. original	B. parallel	C. tuition	D. academy				
3.	A. insurance	B. reference	C acceptance	D. requirement				
4.	A. historian	B. informatics	C. academic	D. independent				
5.	A. primary	B. condition	C. statistics	D. location				
Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word that differs from								
the other three in the position of primary stress in each of the following questions.								
6.	A. pr <u>i</u> mary	B. div <u>i</u> de	C. exam <u>i</u> ne	D. science				
7.	A. <u>c</u> ompulsory	B. certificate	C. secondary	D. <u>c</u> ategory				
8.	A. st <u>u</u> dent	B. ed <u>u</u> cation	C. tuition	D. curriculum				
9.	A. practiced	B. laugh <u>ed</u>	C. caus <u>ed</u>	D. increased				
10.	A. enjoys	B. feels	C. take <u>s</u>	D. gives				
Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the option that best								
completes each of the following exchanges.								
11.	1. Nancy and James are talking about their school days.							
	- Nancy:"I think schooldays are the best time of our lives."							
	- James: " We had sweet memories together then."							
A. <i>A</i>	Absolutely	B. That's nonsense	C. I'm afraid so	D. I doubt it				
12.	12 Jack: "Would you like me to get a taxi?"							
	- Jean: "".							
A. Yes, please, if it's no bother			B. Well, let's see.					
С. Т	That would be delight	ful. Thanks	D. Yes, I see.					
13.	3. Two students are discussing their previous English class.							
- Student 1. "I think the teacher should give us more exercises."								

21. Unless the two signatures are identical , the bank won't honour the check.							
A. genuine	B. different	C. fake	D. similar				
22. Tom may get into hot water when driving at full speed after drinking wine.							
A. get into troub	le B. stay safe	C. fall into disuse	D. keep calm				
23. Tom was too wet behind the ears to be in charge of such a difficult task.							
A. full of experie	ence	B. lack of responsi	bility				
C. without mone	у	D. full of sincerity					
Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the underlined part that needs correction in each of the following questions.							
24. Whether (A) life in the countryside is better than that (B) in the city depend on (C) each individual's point of view (D).							
25. There are (A) many different ways of comparing (B) the economy of one nation with those (C) of another (D) .							
26. It is important that cancer \underline{is} (A) $\underline{diagnosed}$ (B) and treated \underline{as} soon \underline{as} possible (C) in order \underline{to} assure (D) a successful cure.							
27. It $\underline{is\ said\ }(A)$ that $\underline{these\ }(B)$ good life skills will make young people $\underline{become\ }(C)$ more $\underline{confidential\ }(D)$.							
28. Those of us who (A) have a family history of heart disease should make (B) yearly (C) appointments with their (D) doctors.							
Mark the letter (A, B, C or D) on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.							
29 . In England	schooling is compulsory _	all children from	the age of 5 to 16.				
A. with	B. for	C. to	D. over				
30. Education h	as been developed in	_with modern industr	ry and the mass media.				
A. compulsory	B. parallel	C. selected	D. following				
31. In Vietnamese schools, English, mathematics, and literature are three							
subjects, which are compulsory in many important national examinations.							
A. core	B. part	C. center	D. middle				
32. The college	offers both and	professional qualifica	tions.				
A. government B. experience C. requirement D. academic 33. Military is in our country. Every man who reaches the age of 18 has to serve in the army for two years.							

Nguyen Cong Tru High		ENGLISH 12					
A. compulsory	B. optional	C. illegal	D. unnecessary				
34. In Vietnam a school	ol year lasts for nine	months and is divided	l two terms.				
A. into	B. to	C. from	D. on				
35. The functional skills such as fundamentals of agriculture, health and hygiene and							
population education have also been incorporated in the primary school							
A. curriculum	B. project	C. plan	D. schedule				
36. "Fee-paying schoo	ls" is often called "	private schools", "	schools".				
A. college	B. primary	C. secondary	D. independent				
37. In the UK, schools refer to government-funded schools which provide education free of charge to pupils.							
A. state	B. secondary	C. independent	D. primary				
38. She has just bough			\supset				
A. a Swiss beautiful bra		B. a Swiss brand-n	ew beautiful watch				
C. a brand-new beautifu	ıl Swiss watch	D. a beautiful bran	d-new Swiss watch				
39. "Never say that aga	ain,	?»(
A. don't you	B. will you	C. do you	D. won't you				
40 in large quantities in the Middle East, oil became known as black gold							
because of the large pro	fit it brought.						
A. Discovered		B. Discovering					
C. Which was discovered D. That when discovered							
41. I was just about the office when the telephone rang.							
A. to have left	B. leave	C. leaving	D. to leave				
42. Sometimes in a bac	d situation, there may	still be some good th	nings. Try not to "throw				
out the with the bathwater".							
A. fish	B. duck	C. baby	D. child				
43. In fact the criminals into because the front door was wide open and so they							
just walked in.							
A. needn't have broken		B. didn't need break					
C. didn't need to break D. needn't to have broken							
44. To our surprise, the so-called cheap shop was we expected.							
A. as twice as expensive	e	B. expensive as twi	ice as				
C. twice as expensive as	S	D. as expensive as twice					